

Số: 757 /BC-VNBC

Hạ Long, ngày 24 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
Năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Các Quý vị Cổ đông của Công ty.

- Tên Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.
- Địa chỉ trụ sở chính: 799 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, Quảng Ninh.
- Điện thoại: 0203.3825.220; Fax:0203.3625270; Email: Giaodich@nuibeo.com
- Vốn điều lệ: 369.991.240.000 đ; Bằng chữ: (Ba trăm sáu mươi chín tỷ, chín trăm chín một triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Mã chứng khoán: NBC

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
01	3131/NQ-VNBC	26/04/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

II. Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Phạm Công Hương	Chủ tịch HĐQT	24	100	
2	Ngô Thế Phiệt	Ủy viên HĐQT	24	100	
3	Lã Tuấn Quỳnh	Ủy viên HĐQT	24	100	
4	Trần Quốc Tuấn	Ủy viên HĐQT	24	100	
5	Trương Thúy Mai	Ủy viên HĐQT	24	100	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc Công ty năm 2018:

- Giám đốc Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty khi thực hiện nhiệm vụ của mình: Triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện đầy đủ các điều khoản hợp đồng giao nhận thầu khai thác, sàng tuyển than với TKV, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn kinh doanh.



- Các quyết định do Giám đốc ký ban hành đều hợp pháp, thực hiện đúng phân cấp theo Điều lệ Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không.

4. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2018:

STT	Phiên họp	Các văn bản của HĐQT được thông qua:
I	Quý I năm 2018	
1	Phiên họp thứ nhất ngày 08/01/2018	<p>1. Nghị quyết 01/NQ-VNBC ngày 08/01/2018 về việc: Giám sát quản lý điều hành SXKD năm 2017 và dự kiến kế hoạch SXKD quý I, cả năm 2018;</p> <p>2. Quyết định 349/QĐ-VNBC ngày 15/01/2018 về việc: Ban hành Quy chế tuyển dụng lao động trong Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin;</p> <p>3. Quyết định số 289/QĐ-VNBC ngày 11/01/2018 về việc: Phê duyệt kế hoạch ĐT-XD Công ty năm 2018;</p> <p>4. Nghị quyết 02/NQ-VNBC ngày 08/01/2018 về việc: Xây dựng kế hoạch KTCN dài hạn đến năm 2021; Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ trong thời gian chuyển đổi công nghệ khai thác than.</p>
2	Phiên họp thứ hai ngày 17/01/2018	<p>1. Quyết định số 468/QĐ-VNBC ngày 18/01/2018 về việc: Phê duyệt định mức tiêu hao nhiên liệu, vật liệu và điện năng năm 2018 Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin;</p> <p>2. Quyết định số 471/QĐ-VNBC ngày 18/01/2018 về việc: Ban hành Quy chế Quản lý Lao động và Tiền lương trong Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin;</p> <p>3. Nghị quyết 03/NQ-VNBC ngày 17/01/2018 và Kế hoạch số 472/KH-VNBC ngày 18/01/2018 về việc: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;</p> <p>4. Nghị quyết 04/NQ-VNBC ngày 17/01/2018 về việc: Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò (Điều chỉnh);</p> <p>5. Nghị quyết số 05/NQ-VNBC ngày 17/01/2018 về việc: Giám sát, triển khai các văn bản của Nhà nước, Tập đoàn trong hoạt động SXKD của Công ty.</p>
3	Phiên họp thứ ba ngày 02/02/2018	<p>1. Quyết định số 906/QĐ-VNBC ngày 06/02/2018 về việc: Phê duyệt đề cương - dự toán và KHLCNT tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh;</p> <p>2. Quyết định 2351/QĐ-VNBC ngày 29/03/2018 về việc: Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn V Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo;</p> <p>3. Quyết định số 1155/QĐ-VNBC ngày 27/02/2018 về việc: Thành lập Phân xưởng Vận tải Giếng đứng;</p> <p>4. Quyết định số 884/QĐ-VNBC ngày 05/02/2018 về việc: Cử cán bộ tham gia khóa đào tạo “Quản trị doanh nghiệp mỏ hiện</p>

Đức 2

STT	Phiên họp	Các văn bản của HĐQT được thông qua:
		đại” tại Australia; 5. Nghị quyết 06/NQ-VNBC ngày 02/02/2018 về việc: Phê duyệt Kế hoạch Lao động, Tiền lương của Công ty năm 2018; 6. Quyết định số 899/QĐ-VNBC ngày 05/02/2018 về việc: Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.
4	Phiên họp thứ tư ngày 26/02/2018	1. Nghị quyết 07/NQ-VNBC ngày 26/02/2018 về việc: Giám sát, quản lý điều hành SXKD Công ty; 2. Quyết định 1150/QĐ-VNBC ngày 27/02/2018 về việc: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020 và quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 cấp đơn vị, phòng ban.
5	Phiên họp thứ năm ngày 15/03/2018	1. Nghị quyết 08/NQ-VNBC ngày 15/03/2018 về việc: Áp dụng thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương của TKV; 2. Quyết định số 1783/QĐ-VNBC ngày 15/03/2018 về việc: Phê duyệt quyết toán quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty năm 2017; 3. Quyết định số 1782/QĐ-VNBC ngày 15/03/2018 về việc: Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương Công ty năm 2017; 4. Báo cáo thường niên năm 2017 số 2205/BC-VNBC ngày 26/03/2018.
II	Quý II năm 2018	
1	Phiên họp thứ sáu ngày 02/04/2018	1. Nghị quyết 09/NQ-VNBC ngày 02/04/2018 về giám sát quản lý điều hành sản xuất kinh doanh quý I và ban hành kế hoạch SXKD quý II năm 2018; 2. Nghị quyết số 10/NQ-VNBC ngày 02/04/2018 về ngày tổ chức Đại hội; các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; 3. Nghị quyết số 11/NQ-VNBC ngày 02/04/2018 về việc: Thông qua phương án thuê nhà 6 tầng – Trung tâm hợp tác đào tạo Hồng Cẩm để cải tạo, bố trí nhà ở cho công nhân và học sinh tại phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long.
2	Phiên họp thứ bảy ngày 17/04/2018	1. Nghị quyết số 12/NQ-VNBC ngày 17/04/2018 về chương trình, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (Bổ sung, điều chỉnh).
3	Phiên họp thứ tám ngày 07/05/2018	1. Thông báo số 3406/TB-VNBC ngày 07/05/2018 về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt (Thực hiện NQ Đại hội cổ đông 2018); 2. Quyết định số 3407/QĐ-VNBC ngày 07/05/2018 về việc: Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - 7120); 3. Quyết định số 3431/QĐ-VNBC ngày 08/05/2018 về việc: Thương người quản lý Công ty năm 2017 (Thực hiện NQ Đại hội cổ đông 2018); 4. Quyết định số 3409/QĐ-VNBC ngày 07/05/2018 về việc: Điều chỉnh kế hoạch Đầu tư và Xây dựng năm 2018;

STT	Phiên họp	Các văn bản của HĐQT được thông qua:
		5. Nghị quyết số 13/NQ-VNBC ngày 07/05/2018 về việc: Thông qua kế hoạch chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018;
		6. Nghị quyết số 14/NQ-VNBC ngày 07/05/2018 về việc: Ủy quyền thực hiện việc vay vốn, huy động vốn của Công ty;
		7. Nghị quyết số 15/NQ-VNBC ngày 07/05/2018 về việc: Thông qua nội dung dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2018.
4	Phiên họp thứ chín ngày 22/05/2018	1. Quyết định số 3828/QĐ-VNBC ngày 22/05/2018 về việc: Giải quyết chế độ phép, đi tham quan du lịch nước ngoài (Ông Ngô Thế Phiệt - Giám đốc Công ty đi Cộng hòa Pháp).
5	Phiên họp thứ mười ngày 28/05/2018	1. Nghị quyết 16/NQ-VNBC ngày 28/05/2018 về việc: Giám sát, quản lý điều hành SXKD Công ty (kết quả ước thực hiện SXKD tháng 5, dự kiến kế hoạch tháng 6 năm 2018).
6	Phiên họp thứ mười một ngày 11/06/2018	1. Quyết định số 4522/QĐ-VNBC ngày 12/06/2018 về việc: Phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020 (Thực hiện NQ Đại hội cổ đông 2018);
		2. Quyết định số 4523/QĐ-VNBC ngày 12/06/2018 về việc: Thay đổi, bổ sung nhân sự Ban chỉ đạo đề án tái Cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020;
		3. Quyết định số 4530/QĐ-VNBC ngày 12/06/2018 về việc: Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn: Lập, thẩm tra định mức đơn giá vận chuyển bằng hệ thống trục tải cố định qua giếng đứng và XDCT cho các đường lò chống neo thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh.
III	Quý III năm 2018	
1	Phiên họp thứ mười hai ngày 02/07/2018	1. Nghị quyết số 17/NQ-VNBC ngày 02/07/2018 về việc: Giám sát quản lý điều hành sản xuất kinh doanh quý II, 6 tháng năm 2018 và ban hành kế hoạch SXKD quý III năm 2018;
		2. Nghị quyết số 18/NQ-VNBC ngày 02/07/2018 về việc: Tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Công ty;
		3. Quyết định số 4996/QĐ-VNBC ngày 02/07/2018 về việc: Bổ sung Kế hoạch Đầu tư và Xây dựng năm 2018.
2	Phiên họp thứ mười ba ngày 23/07/2018	1. Nghị quyết số 19/NQ-VNBC ngày 23/7/2018 về việc: Chấm dứt HĐLĐ đối với ông Mai Quảng Thái - PGĐ Công ty.
3	Phiên họp thứ mười bốn ngày 31/07/2018	1. Quyết định số 6166/QĐ-VNBC ngày 01/08/2018 về việc: Bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn V thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo;
		2. Quyết định số 6164/QĐ-VNBC ngày 01/08/2018 về việc: Thông qua danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo

STT	Phiên họp	Các văn bản của HĐQT được thông qua:
		Công ty giai đoạn 2016-2020 (sau rà soát, bổ sung) và giai đoạn 2020-2025 cấp Công ty; 3. Nghị quyết số 20/NQ-VNBC ngày 31/07/2018 về việc: Tổ chức sản xuất Công ty.
4	Phiên họp thứ mười lăm ngày 06/08/2018	1. Quyết định số 6716/QĐ-VNBC ngày 20/08/2018 về việc: Giải quyết chế độ phép, đi thăm quan du lịch nước ngoài; 2. Nghị quyết số 21/NQ-VNBC ngày 06/08/2018 về việc: Bổ sung quy hoạch cán bộ và bổ nhiệm cán bộ quản lý điều hành cấp đơn vị, phòng ban Công ty.
5	Phiên họp thứ mười sáu ngày 20/08/2018	1. Nghị quyết số 22/NQ-VNBC ngày 20/08/2018 về việc: Giá khởi điểm và Công ty đấu giá chuyển nhượng phần vốn góp tại Nhà nghỉ Trà Cổ - Chi nhánh Công ty Cổ phần Hoa Sơn.
6	Phiên họp thứ mười bảy ngày 23/08/2018	1. Tờ trình số 6872/TTr-VNBC ngày 23/08/2018 trình Bộ Công thương thẩm định Thiết kế cơ sở thuộc BCNCKT đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh.
7	Phiên họp thứ mười tám ngày 11/09/2018	1. Quyết định số 7326/QĐ-VNBC ngày 11/09/2018 về việc: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thẩm tra BCNCKT đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh.
8	Phiên họp thứ mười chín ngày 17/09/2018	1. Quyết định số 7535/QĐ-VNBC ngày 17/09/2018 về việc: Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ than lộ thiên Núi Béo; 2. Quyết định số 7507/QĐ-VNBC ngày 17/09/2018 về việc: Bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020 cấp đơn vị, phòng ban Công ty; 3. Quyết định số 7562/QĐ-VNBC ngày 17/09/2018 về việc: Thôi giữ chức Phó Giám đốc Công ty (Ông Lê Văn Giang).
9	Phiên họp thứ hai mươi ngày 19/09/2018	1. Quyết định số 7652/QĐ-VNBC ngày 19/09/2018 về việc: Bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn V (gói thầu số 100 và số 101) thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo.
IV	Quý IV năm 2018	
1	Phiên họp thứ hai mươi một ngày 01.10.2018	1. Nghị quyết số 23/NQ-VNBC ngày 01/10/2018 về việc: Giám sát quản lý điều hành sản xuất kinh doanh quý III, 9 tháng năm 2018 và ban hành kế hoạch SXKD quý IV năm 2018; 2. Nghị quyết số 24/NQ-VNBC ngày 01/10/2018 về việc: Điều chỉnh đơn giá tiền lương Công ty năm 2018.
2	Phiên họp thứ hai mươi hai ngày 02.11.2018	1. Quyết định số 9363/QĐ-VNBC ngày 07/11/2018 về việc: Điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư và Xây dựng năm 2018 Công ty Cổ phần Than Núi Béo - vinacomin.
3	Phiên họp	1. Nghị quyết 25/NQ-VNBC ngày 19/11/2018 về việc: Chuyển

STT	Phiên họp	Các văn bản của HĐQT được thông qua:
	thứ hai mươi ba ngày 19.11.2018	nhượng vốn đầu tư tham gia trong hợp đồng góp vốn đầu tư giữa Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin với Công ty Cổ phần Hoa Sơn.
4	Phiên họp thứ hai mươi tư ngày 26.11.2018	1. Nghị quyết 26/NQ-VNBC ngày 26/11/2018 về việc giám sát, quản lý điều hành Công ty (SXXD 11 tháng 2018, kế hoạch tháng 12; Điều chuyển, chấm dứt, bổ nhiệm cán bộ; Dự án ĐTXD công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh; Phát động thi đua 90 ngày đêm); 2. Quyết định số 10418/QĐ-VNBC ngày 06/12/2018 về việc: Cử cán bộ đi thăm quan du lịch nước ngoài (Ông Ngô Thế Phiệt - Giám đốc Công ty đi Trung Quốc theo quyết định của TKV); 3. Quyết định số 10066/QĐ-VNBC ngày 27/11/2018 về việc: Bổ sung Kế hoạch LCNT giai đoạn V (Gói thầu số 102 và 103) Dự án ĐTXD công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo.
5	Phiên họp thứ hai lăm ngày 28.12.2018	1. Nghị quyết số 27/NQ-VNBC ngày 28/12/2018 về việc: Lấy phiếu tín nhiệm cán bộ quản lý Công ty năm 2018; 2. Quyết định số 11184/QĐ-VNBC ngày 28/12/2018 về việc: Thành lập Ban kiểm phiếu.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Chu Duy Hải	Trưởng ban	08	100	
2	Nguyễn Tiến Nhung	Ủy viên BKS	08	100	
3	Đỗ Thị Thanh Huyền	Ủy viên VKS	08	100	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, ban Giám đốc.

a) Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty

- HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và tổ chức kiểm tra việc thực hiện;

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các văn bản quản lý của Nhà Nước, Tập đoàn và Công ty;

- Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức họp thường niên mỗi tháng 2 lần, giải quyết nhiều nội dung liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời;

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Các quyền và lợi ích của cổ đông được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện chi trả cổ tức đúng nghị quyết Đại hội.

- Phê duyệt kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, định mức KTKT.... Sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ, bổ nhiệm lại cán bộ; chỉ đạo xử lý các vấn đề tồn đọng tại các dự án hầm lò mỏ than Núi Béo, Dự án duy trì mở rộng khai thác than lộ thiên...;

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất, sắp xếp lại các đơn vị phòng ban theo hướng tinh gọn nhẹ gắn với việc giảm dần sản lượng khai thác than lộ thiên, chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất sang khai thác than hầm lò;

- Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý kịp thời đã giúp cho việc quản trị điều hành Công ty trong năm được linh hoạt, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành thuộc thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế SXKD của Công ty.

b) Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc điều hành Công ty

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Kịp thời triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty;

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định, đúng pháp luật;

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình;

- Công tác tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc..., được thực hiện đúng Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn;

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác ĐT-XDCB theo phân cấp, các thủ tục đầu tư, quyết định đầu tư, thực hiện đầu tư và thanh quyết toán công trình được thực hiện đúng chế độ, đúng quy định;

- Chủ động điều hành hoạt động SXKD hằng ngày bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng;

- Tổ chức ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa Giám đốc Công ty với thủ trưởng các đơn vị trong Công ty;

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty đề ra.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Năm 2018, BKS đã nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty như cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu và phối hợp tổ chức hội thảo tập huấn công tác kiểm soát cho các kiểm soát viên.

- Tại các cuộc họp tổng kết, họp thường niên của HĐQT, Ban Giám đốc, BKS đều được mời tham dự và tham gia góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

4. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty tham gia đầy đủ các lớp đào tạo quản trị Công ty do TKV, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức.

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Có danh sách kèm theo).
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty yết nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Có danh sách kèm theo).
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.

VII. Các vấn đề lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- HĐQT (3), BKS (ecopy);
- GD, PGD, KTTC (ecopy);
- A. Trung (P ĐK đề CBTT);
- Lưu: Văn thư; HĐQT (3)



Phạm Công Hương

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI ĐƯỢC UQCBBT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư			Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Phạm Công Hương	Nội bộ				13376754	03/09/2011	Hà Nội	CT HDQT	03/04/2017	88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			03/04/2017		
	Đào Kim Dương	NCLQ	Vợ			13155433	14/03/2009	Hà Nội	Nghỉ hưu		88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			"		
	Phạm Hoàng Phương	NCLQ	Con đẻ			13155432	14/03/2010	Hà Nội	Sinh viên		88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			"		
	Phạm Phương Linh	NCLQ	Con đẻ			13636129	25/04/2013	Hà Nội	Sinh viên		88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			"		
	Phạm Công Âu	NCLQ	Bố đẻ			140695189	18/06/2011	Hải Dương	Nghỉ hưu		Ngõ quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Nguyễn Thị My	NCLQ	Mẹ đẻ			142881429	24/09/2012	Hải Dương	Làm ruộng		Ngõ quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Công Tuấn	NCLQ	Anh ruột			230275748	22/12/2003	Gia lai	Nghỉ hưu		Ngõ quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Thị Hương	NCLQ	Em ruột			141162693	18/06/2011	Hải Dương	Giáo viên		Ngõ quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Đức Hạnh	NCLQ	Em ruột			230803812	29/05/2006	Gia lai	Thương tá, Giáo viên		Ngõ quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Thị Hiền	NCLQ	Em ruột			141555090	04/05/2008	Hải Dương	Giáo viên		Đoàn Tùng, Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Thị Hiền	NCLQ	Em ruột											"		
2	Ngô Thế Phiệt	Nội bộ				101041355	07/04/2014	Quảng Ninh	UV HDQT-GD	01/06/2015	P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			01/06/2015		
	Trần Thị Lệ	NCLQ	Vợ			100576231	03/06/2006	Quảng Ninh			P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Ngô Thế Phong	NCLQ	Con đẻ			101311591	03/03/2015	Quảng Ninh			P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Ngô An Bình	NCLQ	Con đẻ								P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Ngô Hùng Diễm	NCLQ	Bố đẻ			182103066	15/09/2009	Nghệ An			Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An			"		
	Tăng Thị Nga	NCLQ	Mẹ đẻ			180520365	08/12/2009	Nghệ An			Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An			"		
	Ngô Thế Lam	NCLQ	Em ruột			101339369	10/06/2014	Quảng Ninh			P. Hà Lâm, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Ngô Thế Lữ	NCLQ	Em ruột			182049915	08/12/2009	Nghệ An			Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An			"		
	Ngô Thế Vinh	NCLQ	Em ruột			101276196	31/10/2012	Quảng Ninh			P. Yết Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
3	Lã Tuấn Quỳnh	Nội bộ				101024253	15/02/2006	Quảng Ninh	UV HDQT	18/04/2011	Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long	6.061	0,02	18/04/2011		
	Lê Thị Hậu	NCLQ	Vợ								Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long			"		

Độc lập

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
	Lã Hồng Phúc	NCLQ	Con đẻ								Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long			"		
	Lã Thị Ngọc Huyền	NCLQ	Con đẻ								Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long			"		
	Lã Văn Khiếu	NCLQ	Bố đẻ								Đã mất			"		
	Vũ Thị Lưu	NCLQ	Mẹ đẻ								Bồ Cẩu, Bình Lục, Hà Nam			"		
	Lã Văn Thắng	NCLQ	Anh ruột								Tổ 4 Trần Nguyên Hân, TP Bắc Giang			"		
	Lã Văn Long	NCLQ	Anh ruột								Tổ 9 P. Hồng Hà TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Lã Ngọc Biên	NCLQ	Anh ruột			161716004	15/07/1986	Hà Nam			Tổ 45 Khu 7 P. Hà Tu TP Hạ Long			"		
	Lã Duy Tân	NCLQ	Anh ruột			1000441107	31/03/2005	Quảng Ninh			Tổ 10 P. Hồng Hà TP Hạ Long			"		
	Lã Thị Xuyên	NCLQ	Chị ruột			100063414	12/07/2001	Quảng Ninh			Tổ 5 Khu 7 Phường Hồng Hà TP Hạ Long			"		
	Lã Thị Ánh	NCLQ	Chị ruột			100580162	21/11/1988	Quảng Ninh			Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long			"		
4	Trần Quốc Tuấn	Nội bộ				11360636	13/02/2004	Hà Nội	UV HĐQT - PGD	26/07/2011	Tổ 2 Khu 2 Phường Yết Kiêu, Hạ Long			26/07/2011		
	Nguyễn Thị Thanh Thủy	NCLQ	Vợ			100667972	21/05/2011	Quảng Ninh			Tổ 2 Khu 2 Phường Yết Kiêu, Hạ Long			"		
	Trần Tuấn Kiệt	NCLQ	Con đẻ								Tổ 2 Khu 2 Phường Yết Kiêu, Hạ Long			"		
	Trần Minh Hiền	NCLQ	Con đẻ								Tổ 2 Khu 2 Phường Yết Kiêu, Hạ Long			"		
	Trần Bình Tĩnh	NCLQ	Bố đẻ			100651812	22/04/2011	Quảng Ninh			Về hưu, Uông Bi, Quảng Ninh			"		
	Cao Thị Trâm	NCLQ	Mẹ đẻ			100037432	08/09/1981	Quảng Ninh			Về hưu, Uông Bi, Quảng Ninh			"		
	Trần Lan Anh	NCLQ	Em ruột			100490759	10/12/2003	Quảng Ninh			Bưu điện Quảng Yên, Quảng Ninh			"		
	Trần Thạch Cường	NCLQ	Em ruột			100713424	01/04/1997	Quảng Ninh			Công ty CP Giám Định - Vinacomin			"		
	Đinh Thị Hương Loan	NCLQ	Em dâu			100799744	13/02/2001	Quảng Ninh			Phường Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
5	Trương Thủy Mai	Nội bộ				100642013	25/04/2008	Quảng Ninh	UV HĐQT - KTT	25/12/2017	Khu 5 P. Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh	2.118		25/12/2017		
	Đào Phạm Hùng	NCLQ	Chồng			100673588	20/03/2006	Quảng Ninh			Khu 5 P. Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh	29088	0,08	"		
	Đào Mai Ly	NCLQ	Con đẻ								"			"		
	Đào Huy Phúc	NCLQ	Con đẻ								"			"		
	Trương Công Diệu	NCLQ	Bố đẻ			100146424	17/06/2004	Quảng Ninh			Khu 1 P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Hoàng Thị Bé	NCLQ	Mẹ đẻ			10044704	07/12/2005	Quảng Ninh			Khu 1 P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Trương Công Quyền	NCLQ	Anh ruột			2,5066E+10	09/05/2016	Cục CS			Khu 3 P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			"		

Đào

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
	Trương Việt Báo	NCLQ	Anh ruột							Cộng hòa Liên bang Đức			-			
	Trương Lê Chi	NCLQ	Chị ruột			100598317	28/10/2008	Quảng Ninh		Khu 8 P. Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			-			
	Đình Thị Hân	NCLQ	Chị dâu			3,717E+10	06/12/2017	Cục CS		Khu 3 P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			-			
	Trần Thị Yến	NCLQ	Chị dâu							Cộng hòa Liên bang Đức			-			
	Nguyễn Quang Tùng	NCLQ	Anh rể							Khu 8 P. Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			-			
6	Chu Duy Hải	Nội bộ				100413160	09/09/2014	CA Quảng Ninh	TB KS	28/04/2016	Tổ 42 Khu 4, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			28/04/2016		
	Nguyễn Thị Xứng	NCLQ	Vợ			100024443	3/6/2006	Quảng Ninh			Tổ 42 Khu 4, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Chu Thị Hải Ngọc	NCLQ	Con			12375687	7/9/2009	Hà Nội			Tổ 42 Khu 4, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Chu Đức Huy	NCLQ	Con			101178478	9/9/2009	Quảng Ninh			Tổ 42 Khu 4, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Đỗ Thị Mùi	NCLQ	Mẹ đẻ			100231283	1/10/2008	Quảng Ninh			Tổ 42 Khu 4, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Chu Thị Thu Hà	NCLQ	Em ruột			100414593	12/1/2015	Quảng Ninh			Tổ 9 khu 1, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Chu Duy Mạnh	NCLQ	Em ruột			100462357	39057	Quảng Ninh			Tổ 42 Khu 4, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			-		
7	Nguyễn Tiến Nhung	Nội bộ				100421423	18/04/2005	Quảng Ninh	UV BKS	28/04/2016	Tổ 4 Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long	6.061	0,02	01/04/2006		
	Đoàn Thị Thanh	NCLQ	Vợ			100797345	01/09/1996	Quảng Ninh			Tổ 4 Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long			-		
	Nguyễn Anh Đức	NCLQ	Con đẻ								Tổ 4 Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long			-		
	Nguyễn Đức Hoàng	NCLQ	Con đẻ								Tổ 4 Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long			-		
	Nguyễn Tiến Hào	NCLQ	Bố đẻ			100033481	24/03/1978	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Vũ Thị Đăng	NCLQ	Mẹ đẻ			101339849	24/07/2014	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Nguyễn Tiến Dũng	NCLQ	Anh ruột			100848299	25/07/2001	Quảng Ninh			P. Hà Lâm TP Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Nguyễn Tiến Dương	NCLQ	Anh ruột			100381014	25/01/2006	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Nguyễn Thị Dung	NCLQ	Chị ruột								P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Nguyễn Thị Lương	NCLQ	Em ruột			100556790	10/06/2013	Quảng Ninh			P. Hà Lâm TP Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Nguyễn Tiến Tâm	NCLQ	Em ruột			2,2071E+10	07/01/2016	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			-		
8	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nội bộ				100771692	30/12/1998	Quảng Ninh	UV BKS	28/04/2016	Tổ 6 Khu 5 P. Hồng Hà TP Hạ Long	2.118	0,01	18/04/2011		
	Nguyễn Ngọc Minh	NCLQ	Chồng			100482994	12/04/2006	Quảng Ninh			Tổ 6 Khu 5 P. Hồng Hà TP Hạ Long			-		
	Nguyễn Thị Ngọc Mai	NCLQ	Con đẻ								Tổ 6 Khu 5 P. Hồng Hà TP Hạ Long			-		

Đức

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
	Đỗ Đình Đạt	NCLQ	Bố đẻ			100039755	13/09/1999	Quảng Ninh			Tổ 3 Khu 2 P. Trần Hưng Đạo TP Hạ Long			"		
	Đinh Thị Thành	NCLQ	Mẹ đẻ			100310671	21/08/1996	Quảng Ninh			Tổ 3 Khu 2 P. Trần Hưng Đạo TP Hạ Long			"		
	Đỗ Duy Anh	NCLQ	Em ruột								Tổ 3 Khu 2 P. Trần Hưng Đạo TP Hạ Long			"		
	Đỗ Hoàng Minh	NCLQ	Em ruột			100771753	09/03/2009	Quảng Ninh			Tổ 3 Khu 2 P. Trần Hưng Đạo TP Hạ Long			"		
9	Nguyễn Tuấn Dũng	Nội bộ		008C330821	09/05/2008	100769453	30/12/2008	Quảng Ninh	PGD	01/09/2007	P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh	4.541	0,01	01/09/2007		
	Trịnh Thanh Bình	NCLQ	Vợ			100613046	25/11/2009	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh	1.513		"		
	Nguyễn Tiến Minh	NCLQ	Con đẻ								P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Tiến Hùng	NCLQ	Con đẻ								P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Tất Du	NCLQ	Bố đẻ								Quang Trung, Kim Môn Hải Dương			"		
	Phạm Thị Sáu	NCLQ	Mẹ đẻ								Quang Trung, Kim Môn Hải Dương			"		
	Nguyễn Tất Duyệt	NCLQ	Em ruột			141948973	28/05/2008	Hải Dương			Quang Trung, Kim Môn Hải Dương			"		
	Nguyễn Thị Diễm	NCLQ	Em ruột			141591225	17/09/2011	Hải Dương			Quang Trung, Kim Môn Hải Dương			"		
	Nguyễn Tiến Duật	NCLQ	Em ruột			101052131	25/11/2006	Quảng Ninh			P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
10	Phạm Bá Tước	Nam	Nội bộ	100673899		100673899	12/06/2014	Quảng Ninh	PGD	16/8/2017				16/08/2017		
	Nguyễn Thị Hằng	NCLQ	Vợ			100707979	23/11/2010	Quảng Ninh			Tổ 5 khu I, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Gia Khánh	NCLQ	Con đẻ								Tổ 5 khu I, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Khánh Ngọc	NCLQ	Con đẻ								Tổ 5 khu I, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Minh Tân	NCLQ	Bố đẻ								Tổ 5 khu II, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Trịnh Thị Lá	NCLQ	Mẹ đẻ			100072065	04/03/2009	Quảng Ninh			Tổ 5 khu II, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Minh Thái	NCLQ	Anh ruột			100673947	19/4/2014	Quảng Ninh			Tổ 5 khu II, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Minh Tiến	NCLQ	Em ruột			100730401	07/09/2008	Quảng Ninh			Tổ 5 khu IV, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Thu Hương	NCLQ	Em ruột			101277967	04/03/2013	Quảng Ninh			Tổ 5 khu IV, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Trần Băng Tâm	NCLQ	Em dâu			100775264	07/11/2014	Quảng Ninh			Tổ 3 khu IV, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
11	Lưu Anh Đức	0	Nội bộ	008C330359		101219096	23/02/2011	Quảng Ninh	Người CBTT	05/10/2017	Tổ 9 Khu 7 P. Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	98		05/10/2017		Theo QĐ của GD
	Lưu Văn Trọng	0	NCLQ		1						"			"		
	Trần Thị Nụ	1	NCLQ		3	160036722	03/06/2010	Nam Định			"			"		

Đức

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
	Nguyễn Thị Thu Huyền	1	NCLQ		6	100736349	19/03/1998	Quảng Ninh			"	174	"			
	Lưu Thu Uyên	1	NCLQ		7						"		"			
	Lưu Thu Hương	1	NCLQ		7						"		"			
*	Mai Quảng Thái	Nội bộ				100621970	08/09/1994	Quảng Ninh	PGD	01/12/2009	Tổ 26a Khu 3B P. Hồng Hà TP Hạ Long	1.208	0,00	01/12/2009	01/08/2018	QD5758
	Vũ Thị Mai Hoa	NCLQ	Vợ	105091129	30/05/2011	100715265	24/02/1997	Quảng Ninh			Tổ 26a Khu 3B P. Hồng Hà TP Hạ Long	907	"	"	"	"
	Mai Vũ Thái Hà	NCLQ	Con đẻ								Tổ 26a Khu 3B P. Hồng Hà TP Hạ Long		"	"	"	"
	Mai Văn Hệ	NCLQ	Bố đẻ			100109388	19/12/1977	Quảng Ninh			Tổ 26a Khu 3B P. Hồng Hà TP Hạ Long		"	"	"	"
	Nguyễn Thị Hiền	NCLQ	Mẹ đẻ			100007589	27/02/1978	Quảng Ninh			Tổ 26a Khu 3B P. Hồng Hà TP Hạ Long		"	"	"	"
	Mai Phương Huyền	NCLQ	Chị ruột			100622657	19/05/1991	Quảng Ninh			P. Bạch Đằng TP Hạ Long, Quảng Ninh		"	"	"	"
	Mai Dương Dũng	NCLQ	Anh ruột			100622684	12/04/2010	Quảng Ninh			Tổ 26a Khu 3B P. Hồng Hà TP Hạ Long		"	"	"	"
	Mai Bình Dương	NCLQ	Em ruột			100707994	05/02/2007	Quảng Ninh			Tổ 26a Khu 3B P. Hồng Hà TP Hạ Long		"	"	"	"
	Mai Kim Thương	NCLQ	Em ruột			100750933	23/11/2003	Quảng Ninh			Tổ 26a Khu 3B P. Hồng Hà TP Hạ Long		"	"	"	"
*	Lê Văn Giang	Nội bộ				100528941	10/02/2006	Quảng Ninh	PGD	01/06/2014	Phường Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh	6.061	0,02	01/06/2014	17/09/2018	QD7562
	Hoàng Thị Nu	NCLQ	Vợ			100584220	26/02/2012	Quảng Ninh			Phường Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh		"	"	"	"
	Lê Minh Duy	NCLQ	Con đẻ			101200424	16/03/2010	Quảng Ninh			Phường Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh		"	"	"	"
	Lê Quốc Linh	NCLQ	Con đẻ			101308717	30/11/2013	Quảng Ninh			Phường Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh		"	"	"	"
	Lê Kim Kiều	NCLQ	Bố đẻ								Phường Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh		"	"	"	"
	Lê Thị Tý	NCLQ	Mẹ đẻ			160447155	13/08/1978	Ninh Bình			Phường Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh		"	"	"	"
	Lê Nam Liên	NCLQ	Anh ruột			161987077	04/04/1991	Ninh Bình			Phường Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh		"	"	"	"
	Lê Hồng Bằng	NCLQ	Anh ruột			100106637	28/09/2012	Quảng Ninh			Phường Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh		"	"	"	"
	Lê Kim Thanh	NCLQ	Anh ruột			160006895	16/04/2012	Ninh Bình			Phường Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh		"	"	"	"
	Lê Văn Sơn	NCLQ	Em ruột			101064292	15/01/2007	Quảng Ninh			Phường Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh		"	"	"	"

Điền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

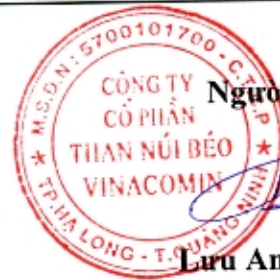
BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

STT	Câu hỏi	Phản trả lời
I	Thông tin chung	
1	Mã CK	NBC
2	Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	65
3	Cơ cấu tổ chức quản lý	
	(1): Theo điểm a khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014	<input type="checkbox"/>
	(2): Theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014	
4	Công ty có Ban kiểm toán nội bộ không? (Có/Không)	Có
5	Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	01 (Một)
6	Ngày ban hành Điều lệ công ty (bản mới nhất)	26/04/2018
7	Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2014 (Có/Không)	Có
8	Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/Bất thường (nếu có)	26/04/2018
9	Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông	11/04/2018
10	Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông	26/04/2018
11	Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không)	Không
12	Số lần bị SGDCCK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông?	Không
13	Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông?	Không
II	Hội đồng quản trị	
14	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị hiện nay?	05 (Năm)
15	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập?	02 (Hai)
16	Tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Tổng số thành viên Hội đồng quản trị?	2/5
17	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc không? (Có/Không)	Không
18	Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm?	25
19	Công ty có thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị không? (Có/Không)	Không
20	Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	
21	Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự không? (Có/Không)	Không
III	Ban kiểm soát	
22	Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên hiện nay?	03 (Ba)



STT	Câu hỏi	Phản trả lời
23	Số lượng kiểm soát viên là kế toán viên/kiểm toán viên/Số lượng kiểm toán viên là kế toán? (liệt kê cụ thể đối với từng người)	Không
24	Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên/kiểm toán viên là người liên quan nếu có)	Không
25	Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên nắm giữ chức vụ quản lý?	Không
26	Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước đó	Không
27	Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ trong năm	8
IV	Vấn đề khác	
28	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không)	Có
29	Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không)	Có
30	Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không)	Không



Người CBTT

Lưu Anh Đức

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 01 năm 2019

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: NBC

Ngày chốt danh sách sở hữu: 28/05/2018

TT	Tên/ Tổ chức cá nhân	Phân loại cổ đông		Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông Nhà nước	Cổ đông lớn					
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	x		0106300574	09/02/2006	24.049.431	65%	

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- HĐQT (b/c), BKS (ecopy);
- ĐK (công bố trên Website);
- Lưu: Văn thư, TCLĐ.



NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

PHÒNG TCLĐ

Lưu Anh Đức